

Bản án số: 66/2026/HS-PT

Ngày 24-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Tông.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thanh Giang;

Ông Nguyễn Thiện Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đức Anh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Bích Du – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 16/2026/TLPT-HS ngày 12 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo Trịnh Quốc H; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2026/HS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Tây Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trịnh Quốc H, sinh năm 1991, tại tỉnh Tây Ninh; số CCCD: 072091013664, cấp ngày 13-3-2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ C; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp H, xã T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hoá: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Công T, sinh năm 1945 (chết) và bà Trần Thị R, sinh năm 1953; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2018/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh nay là Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Tây Ninh; Căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Trịnh Quốc H 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22-9-2021, nộp xong án phí ngày 07-9-2018, chưa chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự; tiền sự: Không có; nhân thân: Quyết định số: 116/QĐ-XPHC ngày 22-8-2022 của Công an xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng rượu, bia gây mất trật tự công cộng”, đã

nộp phạt xong, đã xóa tiền sự; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04-8-2025 cho đến nay, tại Phân trại tạm giam G – Trại Tạm giam số 1 Công an tỉnh T; có mặt.

(Trong vụ án còn có bị hại ông Nguyễn Văn H1: Không có kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 45 phút ngày 04-8-2025, sau khi uống rượu với Nguyễn Văn L, sinh năm 1991, ngụ ấp L, xã L, tỉnh Tây Ninh và Nguyễn Văn U, sinh năm 1988, ngụ ấp T, xã B, tỉnh Tây Ninh; bị cáo Trịnh Quốc H điều khiển xe mô tô Dream, biển số 70L9-3768 đến gửi tại nhà ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1968, ngụ ấp L, xã L, tỉnh Tây Ninh. Sau khi gửi xe, bị cáo H đi bộ ra đường nhựa trước cửa nhà ông S, rẽ phải đi bộ được khoảng 500 m, bị cáo H nhìn thấy xe mô tô hiệu Honda Future F1, màu đỏ đen, biển số 70C1-361.52 dựng trong nhà của ông Nguyễn Văn H1 không có người trông coi, cửa nhà không đóng, nhà không có hàng rào và có cắm sẵn chìa khóa nên bị cáo H nảy sinh ý định trộm xe để làm phương tiện đi lại và bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo H đi vào nhà ông H1, đến vị trí xe đang dựng trong nhà bật chìa khóa xe và đẩy xe ra sân được khoảng 10 mét thì bị ông H1 phát hiện truy hô cùng người dân bắt quả tang và trình báo Công an xã L, tỉnh Tây Ninh.

Kết luận định giá tài sản số: 3076/KL-HĐĐGTS ngày 12-9-2025 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự tỉnh Tây Ninh, kết luận: Xe mô tô hiệu Honda Future F1, màu đỏ đen, biển số 70C1-361.52, số khung RLHJC7644MY015509, số máy JC90E0154369, có giá trị 15.100.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2026/HS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Tây Ninh, đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Quốc H 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04-8-2025.

Ngày 14-01-2026 bị cáo Trịnh Quốc H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo H giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của bị cáo đảm bảo đúng hình thức và trong thời hạn theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Xem xét toàn bộ quá trình tố tụng từ giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử tại cấp sơ thẩm, thấy rằng các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện hoạt động tố tụng đầy đủ và đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; do đó, có căn cứ khẳng định hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm là hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Xét hành vi của bị cáo, thấy rằng: Vào khoảng 15 giờ 45 phút ngày 04-8-2025 tại khu vực ấp L, xã L, tỉnh Tây Ninh; lợi dụng sơ hở, thiếu cảnh giác của bị hại trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt xe mô tô hiệu Honda Future F1, màu đỏ đen, biển số 70C1-361.52, số khung RLHJC7644MY015509, số máy JC90E0154369, trị giá 15.100.000 đồng của ông Nguyễn Văn H1 thì bị phát hiện bắt quả tang. Tại phiên tòa bị cáo H khai nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời trình bày của bị hại; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản ảnh hiện trường, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong vụ án. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo H, thấy rằng:

[3.1] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo H có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; nên được áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, là có căn cứ.

[3.2] Bị cáo H có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” năm 2018, chưa được xoá án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[3.3] Trên cơ sở xem xét các nội dung trên, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H với mức án 01 năm tù, là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3.4] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[4] Về án phí: Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Quốc H.
- Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2026/HS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Tây Ninh.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025: Xử phạt bị cáo Trịnh Quốc H 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04-8-2025.

2. Án phí: Bị cáo Trịnh Quốc H phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- VKSND T.TN;
- TAND Khu vực 12 – Tây Ninh;
- VKSND Khu vực 12 – Tây Ninh;
- P. THADS Khu vực 12 – Tây Ninh;
- Văn phòng Cơ quan Điều tra CA tỉnh Tây Ninh;
- Phòng TTKTNV và THA Tòa án tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Tông

